

THƯ: GẠCH CHÉO ĐỎ
Uyên: khoanh tròn xanh

Ngày 15/4/2017
ĐỀ THI Y5 NĂM HỌC 2016-2017
THỜI GIAN 30 phút

1. Bệnh nhân vào viện sau tai nạn giao thông. Khám lâm sàng: không tiếp xúc, kích thích đau mở mắt, la hét, và đáp ứng đau không chính xác có thang điểm Glasgow:

- A. 11 điểm
B. 12 điểm
C. 10 điểm
D. 8 điểm
E. 9 điểm

7 điểm

2. Những dấu hiệu nguy cơ thấp của tổn thương trong sọ sau chấn thương sọ não, chọn câu đúng:

- A. Co giật
B. Nôn ói
C. Chóng mặt
D. Lo mơ
E. Mất tri nhớ

crop slide 58/78 file a Thanh sub v

Những dấu hiệu nguy cơ thấp của thương tổn trong sọ

- Không có triệu chứng
- Đau đầu
- Chóng mặt
- Khó thở, tím tái ở da đầu, vết rách ở da đầu, vết dập, hoặc chảy máu.
- Không có những tiêu chí nguy cơ cao hoặc trung bình

3. Chỉ định chụp CT-Scan sọ não trong CTSN, điều nào sau đây không đúng:

- A. Bệnh nhân lơ mơ, nổi nhâm
B. Chóng mặt
C. Co giật
D. Chảy dịch trong ra mũi
E. Đau đầu nhiều và liên tục

4. Những dấu hiệu nguy cơ trung bình của tổn thương trong sọ sau chấn thương sọ não, chọn câu sai:

- A. Hôn mê
B. Đau đầu tăng dần
C. Ói
D. Có dấu hiệu vỡ sán sọ
E. Đu chấn thương

Những dấu hiệu nguy cơ trung bình của thương tổn trong sọ

- Thay đổi hoặc mất ý thức hoặc sau chấn thương
- Đau đầu tiến triển
- Có tình trạng say rượu
- Động kinh sau chấn thương
- Có bệnh sử không tin cậy được hoặc không đủ
- Nhỏ hơn 2 tuổi (trừ chấn thương không đáng kể)

5. Bệnh nhân nữ 45 tuổi nhập viện sau khi bị té tại nhà. Khám lâm sàng: hôn mê GCS=8 điểm, tự thở qua nội khí quản, đồng tử hai bên 3 mm, phản xạ ánh sáng (-), Mạch: 60 lần/phút, HA: 140/90 mmHg. Sưng nề vùng trán 2 bên. CT sọ não: dập não kèm máu tụ trong não trán hai bên, phù não lan tỏa, xóa các bờ trên yên. Phương pháp điều trị đúng nhất:

- A. Phẫu thuật cấp cứu: mở sọ trán hai bên lấy máu tụ và giải áp
B. Điều trị tại khoa hồi sức, cho thở máy, chống phù não, theo dõi tri giác, áp lực nội sọ và dấu thần kinh khu trú
C. Theo dõi, chụp lại CTscan sọ não sau 24 giờ.
D. Theo dõi, chụp lại CTscan sọ não sau 2 giờ.
E. A và B đều đúng

6. Những dấu hiệu nguy cơ trung bình của tổn thương trong sọ sau chấn thương sọ não, chọn câu đúng:

- A. Ói
B. Đau đầu
C. Không có triệu chứng
D. Chóng mặt
E. Sưng bầm vùng đầu

Tình huống lâm sàng (đùng cho câu 7, 8, 9):

Bệnh nhân nữ, 30 tuổi vào cấp cứu sau tai nạn giao thông. Khám lâm sàng: bệnh nhân tỉnh, GCS=14 điểm, không đau thần kinh khu trú, có vết thương da đầu khoảng 6cm ở vùng trán phức tạp, thăm sát vết thương thấy có vỡ xương sọ bên dưới và có nhu mô não.

7. Chẩn đoán lâm sàng hợp lý trên bệnh nhân này:

- A. Lỗm sọ kín
B. Lỗm sọ hở
C. Vết thương sọ não
D. Chưa đủ dữ kiện lâm sàng để chẩn đoán xác định

8. Sau khi thăm khám vết thương và có kết quả CT sọ não, chẩn đoán xác định trên bệnh nhân này là vết thương sọ não, phương pháp điều trị đúng là:

- A. Khâu vết thương tại phòng cấp cứu, dùng kháng sinh và xuất viện.

Ngọc Trinh 89

- + Lỗm sọ kín: lỗm sọ (trên lâm sàng và hình ảnh học) nhưng không có vết thương da và mô dưới da đầu.
- + Lỗm sọ hở: lỗm sọ (trên lâm sàng và hình ảnh học) và có vết thương da và mô dưới da đầu.

- ☒ B. Nhập viện, dùng kháng sinh dự phòng viêm màng não.
☐ C. Phẫu thuật cấp cứu và dùng kháng sinh dự phòng viêm màng não.
☐ D. Nhập viện, dùng kháng sinh dự phòng và phẫu thuật sau 1 tuần.
☐ E. Nhập viện theo dõi và phẫu thuật khi có biến chứng dò dịch não tủy.
9. Trong thời gian theo dõi sau điều trị, biến chứng nào có thể gặp và nguy hiểm đối với bệnh nhân này là:
- ☒ A. Abscess não.
☐ B. Tụ mủ dưới màng cứng.
☐ C. Nhiễm trùng huyết.
☐ D. Viêm não thất.
☐ E. Động kinh.

thường gặp trong dẫn lưu não thất

Tình huống lâm sàng (đúng cho câu 13&14): Bệnh nhân nam, 72 tuổi đến khám vì yếu dần 1/2 người trái. Bệnh nhân có té chấn thương vào đầu khi đi qua cầu khi cách nay 2 tháng, gần đây có đau đầu sau đó yếu dần 1/2 người từ 2 ngày nay.

13. Chẩn đoán lâm sàng phù hợp nhất:
- ☐ A. Xuất huyết não.
☐ B. U não.
☒ C. Máu tụ dưới màng cứng mãn tính.
☐ D. Túi phình mạch máu não.
☐ E. Abscess não.
14. Các cận lâm sàng cần làm để chẩn đoán xác định trên (tối ưu nhất):
- ☐ A. Điện não đồ.
☐ B. Điện não đồ+huyết thanh chẩn đoán ký sinh trùng.
☐ C. Chụp mạch máu não.
☒ D. CT-Scan não không cản quang.
☐ E. Điện não đồ+MRI não.
15. Theo thang điểm Glasgow, chấn thương sọ não mức độ trung bình:
- ☐ A. 12-14.
☐ B. 13-15.
☒ C. 9-12.
☐ D. 3-8.
☐ E. 9-14.

CTSN trung bình, CT có dập/XH → ICU

16. Bệnh nhân nữ, 60 tuổi, nhập viện vì tai nạn giao thông. Khám: bệnh nhân tỉnh và tiếp xúc chậm, GCS=13 điểm, sung to vùng thái dương phải. CTscan sọ não: máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, bề dày nhỏ hơn 10 mm, đường giữa di lệch sang phải nhỏ hơn 5 mm.

Chỉ định điều trị đúng nhất:

- ☐ A. Phẫu thuật cấp cứu: mở sọ lấy máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái.
☒ B. Điều trị tại khoa hồi sức, cho thở máy, chống phù não, theo dõi tri giác và dấu thần kinh khu trú.
☐ C. Nhập viện theo dõi tình trạng tri giác và các dấu hiệu thần kinh khu trú.

- D. Phẫu thuật cấp cứu: mở sọ lấy máu tụ ngoài màng cứng bên phải và máu tụ dưới màng cứng bên trái.
E. Phẫu thuật sau 24 giờ.
17. Những dấu hiệu nguy cơ cao của tổn thương trong sọ sau chấn thương sọ não, chọn câu đúng:
- A. Co giật
 - B. Đau đầu
 - ☒ C. Liệt nửa người
 - D. Chóng mặt
 - E. Mất trí nhớ
18. Những tiêu chí cho việc theo dõi tại nhà đối với người bệnh sau chấn thương sọ não, chọn câu đúng:
- A. Đau đầu
 - ☒ B. GCS ≥ 14 điểm
 - C. Ổi
 - D. Bệnh nhân có nhà ở gần bệnh viện
 - E. Mất trí nhớ

23. Những tiêu chí cho việc theo dõi tại nhà đối với người bệnh sau chấn thương sọ não, chọn câu đúng:
- A. Sưng bầm da đầu nghiêm trọng
 - B. Nói lúc đúng, lúc sai
 - ☒ C. Đau đầu nhẹ, CT-Scan sọ não bình thường
 - D. Bệnh nhân có nhà ở gần bệnh viện
 - E. Có tình trạng say rượu

NgọcTrinh89

XÓA PAGE TỪ ĐÂY

NgọcTrinh89

- D. Buồng máu
35. An lõm vùng cứng cụt, giữa rãnh gian móng
36. Trong dị tật cột sống chẻ đôi, các trường hợp sau đây cần được xem xét mổ khẩn:
37. Mục tiêu của phẫu thuật thoát vị tủy – màng tủy:
38. Biện chứng muộn trong dị tật cột sống chẻ đôi gồm: Chọn câu sai:
- Chọn một câu trả lời đúng nhất
- Độ tuổi thường gặp của xuất huyết dưới nhện tự phát:
- Định nghĩa xuất huyết dưới nhện tự phát
- Triệu chứng cơ năng có giá trị gợi ý xuất huyết dưới nhện tự phát
- Đau đầu dữ dội và đột ngột
- Con đau đầu tột tể nhất từ trước đến giờ bệnh nhân chịu
- Có thể mất ý thức kèm theo
- Các ý trên đều đúng
- Đau hiệu thực thể có giá trị gợi ý xuất huyết dưới nhện tự phát
- Yếu nửa người gợi ý vị trí tổn thương giữa
- Liệt các dây sọ gợi ý vị trí tổn thương sau
- Thay đổi tri giác
- Dầu cổ gượng có thể gặp 35% các trường hợp
- Bảng phân độ bệnh nhân xuất huyết dưới nhện tự phát theo Hunt-Hess hoặc WFNS có giá trị
- Tiến lượng tử vong bệnh nhân
- Giúp lựa chọn phương pháp điều trị thích hợp
- Giúp lên kế hoạch theo dõi bệnh nhân tốt hơn
- Các câu trên đều đúng
- Nguyên nhân thường gặp nhất của xuất huyết dưới nhện tự phát
- Tổn thương động mạch não gặp hơn 80% các trường hợp
- Do tăng huyết áp
- Do vỡ dị dạng mạch máu não

Dò xoang bì:
Là dạng kín nhưng cần phải điều trị khẩn cấp, càng sớm càng tốt. (Không cấp cứu)
Dị tật ống thần kinh được phát hiện qua siêu âm ở tam cá nguyệt thứ hai (từ tuần 15-16)

Phẫu thuật:
việc phẫu thuật điều trị thoát vị làm nặng lên quá trình tiến triển của bệnh đầu nước (dịch lợi dụng chỗ hờ để thẩm dịch ra ngoài trong thời kì phôi thai) -> mổ vp sớm trong 3w đầu.

Sai

IQ: 80% ⊥

hình như thầy nói thường 45-55 tuổi

- Tần suất 2-16/100.000 dân.
- Tăng theo tuổi, thường > 50t.
- Hiếm ở trẻ em: 0,18 - 2/100.000
- Nữ : nam # 1.2:1
- 12-15% tử vong trước khi nhập viện

NgọcTrinh89

- D. Do viêm thành mạch máu
45. Diễn tiến sinh lý bệnh xuất huyết dưới nhện tự phát gây ra
- A. Tăng áp lực nội sọ
 - B. Tổn thương cơ chế điều hòa não
 - C. Thiếu máu não do co mạch
 - ☒ D. Tất cả các diễn biến trên
46. Nghi ngờ bệnh nhân có xuất huyết dưới nhện tự phát, bước tiếp theo nên làm
- A. Chụp CT scan sọ không cản quang xác định xuất huyết dưới nhện
 - ☒ B. CT scan sọ không cản quang và CT mạch máu xác định nguyên nhân
 - C. MRI sọ não
 - D. Chọc dò dịch não tủy
47. Bệnh nhân nghi ngờ có xuất huyết dưới nhện mà CT scan sọ âm tính bước tiếp theo
- ☒ A. Chọc dò dịch não tủy có giá trị cao hơn, tuy nhiên đây là xét nghiệm xâm lấn gây nguy hiểm cho nhân
 - B. Chụp MRI sọ não dễ thực hiện hơn, tuy nhiên có giá trị thấp xác thần
 - C. Lựa chọn chọc dò dịch não tủy hay MRI sọ não cần nhắc cho từng trường hợp cụ thể
 - D. Câu A và B đều đúng
48. Xét nghiệm giúp chẩn đoán nguyên nhân xuất huyết dưới nhện tự phát
- A. CT tái tạo mạch máu não (CTA)
 - B. Chụp mạch máu kỹ thuật số xóa nền (DSA)
 - C. Chụp hình cộng hưởng từ mạch máu (MRA)
 - ☒ D. Tất cả các xét nghiệm trên
49. Giai đoạn sớm sau xuất huyết dưới nhện tự phát cần quan tâm biến chứng
- ☒ A. Tái vỡ túi phình
 - B. Giãn não thất
 - C. Co thắt mạch
 - D. Nhồi máu não
50. Diễn biến sinh lý có thể để lại chứng thần kinh sau xuất huyết dưới nhện tự phát
- ☒ A. Co thắt mạch gây khiếm khuyết thần kinh
 - B. Rối loạn điện giải có thể gây hôn mê
 - C. Giãn não thất muộn cần phải đặt dẫn lưu não thất ổ bụng
 - D. Viêm phổi
51. Nguyên tắc điều trị túi phình trong xuất huyết dưới nhện tự phát
- A. Loại bỏ túi phình hoàn toàn
 - B. Phương pháp điều trị đảm bảo hiệu quả lâu dài
 - C. Can thiệp nội mạch được ưu tiên lựa chọn hơn
 - ☒ D. Câu A và B đúng
52. Điều trị xuất huyết dưới nhện tự phát do vỡ túi phình động mạch não khi chưa loại bỏ túi phình
- A. Điều chỉnh huyết áp nhằm cân bằng nguy cơ tái vỡ và nguy cơ thiếu máu não
 - B. Dự phòng co thắt mạch sớm
 - ☒ C. A và B đúng
 - D. Điều trị tăng khả năng đông cầm máu
53. Điều trị túi phình động mạch não gây xuất huyết dưới nhện
- A. Cần có sự phối hợp can thiệp nội mạch mạch và phẫu thuật thần kinh
 - B. Can thiệp nội mạch được ưu tiên lựa chọn hàng đầu
 - C. Điều trị phẫu thuật kẹp cổ túi phình chỉ được lựa chọn một số vị trí
 - ☒ D. Tất cả các câu đều đúng
54. Điều trị can thiệp nội mạch trong xuất huyết dưới nhện do vỡ túi phình được ưu tiên
- A. Tình trạng lâm sàng Hunt-Hess > 3 hoặc WFNS > 3
 - B. Không có khối choáng chỗ phù hợp
 - C. Vị trí túi phình toàn hoàn sau
 - ☒ D. Tất cả các yếu tố trên
55. Biến chứng muộn của xuất huyết dưới nhện
- A. Co thắt mạch
 - B. Giãn não thất muộn
 - C. Động kinh

theo khuyến cáo

đi nước đôi thì thế đ' nào sai dc

- ☒ D. Tất cả các câu trên
56. Những yếu tố thuận lợi cơ thất mạch trong xuất huyết dưới nhện
- Xuất huyết dưới nhện nhiều
 - Tình trạng lâm sàng nặng
 - Vị trí túi phình thông trước
- ☒ E. Tất cả đều đúng
57. Điều trị nội khoa trong cơ thất mạch
- Nimodipine có vai trò trong phòng ngừa cơ thất mạch
 - Nimodipine có vai trò điều trị cơ thất mạch
 - Tăng truyền dịch
 - A và B đúng
58. Nguyên tắc điều trị túi phình trong xuất huyết dưới nhện tự phát
- Loại bỏ túi phình hoàn toàn
 - Loại bỏ nguy cơ tái xuất huyết
 - Loại bỏ túi phình bằng can thiệp nội mạch
 - Loại bỏ túi phình bằng phẫu thuật mở sọ kẹp túi phình
 - Loại bỏ túi phình hoàn toàn càng sớm càng tốt
- ☒ E. Tất cả các câu trên đều đúng
59. Phẫu thuật mở sọ kẹp túi phình gây xuất huyết dưới nhện tự phát
- Ưu thế cho một số vị trí
 - Khi có tổn thương khối choáng chỗ lớn phối hợp
 - Bệnh nhân trẻ tuổi
 - Tình trạng lâm sàng tốt
 - Tất cả các câu trên đều đúng
60. Đau lưng lan theo rễ thần kinh, liệt chi và rối loạn cơ vòng chỉ vài giờ sau, là đặc điểm của:
- Áp xe ngoài màng tủy
 - Chèn ép chùm rễ thần kinh đuôi ngựa cấp tính.
 - Hội chứng Brown-Séquard diễn biến cấp tính.
 - Máu tụ ngoài màng tủy
 - Tất cả đều sai.
61. Đau cổ lan vai và tay, lan theo rễ thần kinh, liệt chi và rối loạn cơ vòng chỉ vài ngày sau, CRP tăng. Bạch cầu trong máu tăng, là đặc điểm của:
- Chèn ép tủy cổ cấp do thoát vị đĩa đệm khối lớn.
 - Áp xe ngoài màng tủy
 - Máu tụ ngoài màng tủy
 - U tủy
 - U di căn xương.
62. Chèn ép tủy cấp do khối chiếm chỗ (mass lesion) gây liệt chi và bí tiểu. Chọn câu sai
- Là cấp cứu
 - MRI cần cho chẩn đoán.
 - Myelography hoặc CT-Myelogram thay thế MRI ở nơi nào chưa có MRI
 - Phải mổ giải ép 24 giờ sau
 - Tất cả đều đúng.
63. Liệt nặng cánh tay (liệt cơ Delta) ở người bệnh đau cổ lan vai và phần trên ngoài cánh tay là đặc điểm của:
- Chèn ép rễ C4
 - Chèn ép rễ C5
 - Chèn ép rễ C6
 - Chèn ép rễ C7
 - Chèn ép rễ C8
- ☒ B. Chèn ép rễ C5
64. Liệt nặng cánh tay (liệt cơ Delta) ở người bệnh đau cổ lan vai và phần trên ngoài cánh tay. Chọn câu sai:
- MRI cột sống cổ cần cho chẩn đoán.
 - Giảm đau mạnh là cần thiết
 - Phẫu thuật giải ép trong 24 giờ kể từ lúc khởi phát.
 - EMG(điện cơ) là cần cho chẩn đoán
 - Phẫu thuật giải ép 24 giờ sau
- ☒ E. Phẫu thuật giải ép 24 giờ sau
65. Cauda equina syndrome (hội chứng chùm đuôi ngựa) do khối chiếm chỗ (mass lesion). Chọn câu sai:
- Mất cảm giác da vùng hậu môn –sinh dục (saddle anesthesia)

- Vì phẫu **kẹp** túi phình ưu tiên
 - BN có **máu tụ trong não nhiều (>50ml)**
 - BN có **túi phình não giữa.** (IIb.C)

Điều trị

- Can thiệp nội mạch ưu thế
 - BN >70 tuổi
 - BN có **lâm sàng nặng** (WFNS IV-V)
 - Túi phình **đỉnh thân nền.** (IIb. C)

- B. Yếu hoặc liệt cẳng chân, liệt nặng bàn chân (foot drop)
 C. Giảm hoặc mất phản xạ gân gót (gân Achyls)
 D. Tiểu không kiểm soát
☒ E. Phẫu thuật giải ép sau 24 giờ.
66. Bệnh nhân đau lan theo rễ thần kinh L5 do thoát vị đĩa đệm. Chọn câu sai:
 A. Đau lan theo mặt sau ngoài đùi, mặt ngoài cẳng chân.
 B. Yếu động tác nâng ngón chân cái.
 C. Có thể do chèn ép ở vị trí sau bên của khoảng đĩa đệm L4-L5
 D. Có thể do chèn ép ở vị trí lỗ liên hợp L5-S1.
☒ E. diễn biến đi rớt dép (foot drop) nhưng chỉ cần cho thuốc giảm đau là tạm ổn định.
67. Chèn ép tủy ngực mãn tính. Chọn câu sai
 A. Tăng phản xạ gân xương chi dưới.
 B. Babinski (+)
 C. Có thể có hội chứng Brown-Séquard, hoặc chỉ yếu vận động hoặc tê chân tùy vị trí chèn ép.
 D. Giảm chức năng sinh dục, Tiểu khò, tiểu dầm có thể có lúc hồi bệnh sử
☒ E. MSCT (chụp cắt lớp đa lát cắt) cần thiết cho chẩn đoán
68. Người bệnh có vùng vết cử động bàn tay, tê tay, yếu chi, cần thiết phải: Chọn câu sai
 A. phẫu thuật giải ép ống cổ tay nếu điện cơ ghi nhận có hội chứng ống cổ tay.
 B. Khám xem có dấu hiệu Hoffmann.
 C. MRI tủy cổ nếu có dấu hiệu chèn ép tủy.
☒ D. X quang cột sống cổ ít có dấu hiệu giá trị.
 E. Nguyên nhân có thể do Thoát vị đĩa đệm, do u, do lao đốt sống, vùng cột sống cổ.
69. Chỉ định phẫu thuật cấp cứu ở người bệnh thoát vị đĩa đệm thắt lưng. Chọn câu sai
☒ A. Cauda equine syndrome (hội chứng đuôi ngựa)
 B. Đau theo rễ thần kinh L5 có liệt vận động.
 C. Đau theo rễ thần kinh S1 có liệt vận động.
 D. Đau kháng trị.
☒ E. Đau dọc mông và đùi
70. Bệnh nhân đau lan theo rễ thần kinh S1 do thoát vị đĩa đệm. Chọn câu đúng:
☒ A. Đau lan theo mặt sau đùi, mặt sau cẳng chân.
 B. Yếu động tác nâng ngón chân cái.
 C. Bệnh nhân không đi được bằng mũi
 D. Giảm phản xạ gân gót
☒ E. A C D đúng

NgocTrinh89